TAND KHU VỰC 5 **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/ HS-ST
Ngày 15/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Sơn

2. Ông Mạc Vương Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đằng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1977; Nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1947. Con bà: Trương Thị N1, sinh năm 1953 (đã chết). Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. Họ tên: **Biện Xuân C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1983; Nơi sinh và cư trú: thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông: Biện Xuân B, sinh năm 1955 (Đã chết). Con bà Nông

Thị Thanh H1, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

**** Nguyên đơn dân sự:***

1. Anh Cam Văn T1 - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

3. Anh Hoàng Văn K - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K (nay là thôn V), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

4. Công ty Cổ phần Đ2 – Do bà Bà Giáp Thị T2 - Sinh năm 1971- Giám đốc công ty làm đại diện.

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn S), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn M - Ông Đỗ Minh Đ1 - Sinh năm 1969 – Giám đốc công ty làm đại diện (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P (nay là thôn S), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Biện Xuân Q – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị H2 - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T (nay là thôn T), xã L, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biện Xuân C, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh) là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên Biện Xuân C. Công ty do C làm Giám đốc đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho thương nhân cung cấp xăng dầu là Công ty Cổ phần Đ2, do bà Giáp Thị T2, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc, có địa chỉ trụ sở tại Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Cửa hàng X thuộc Công ty TNHH một thành viên B1 có địa chỉ tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Nguyễn Văn N, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh) ký hợp đồng lao động lái xe cho Công ty Cổ phần Đ2 và Công ty TNHH M, do ông Đỗ Minh Đ1, sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc có địa chỉ trụ sở tại thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Công ty Cổ phần Đ2 là chủ sở hữu của xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 *(xe ô tô xi téc*

có cấu tạo 05 khoang chứa, quy ước số thứ tự từ 1 đến 5 tính từ đầu xe đến đuôi xe) và cho Công ty TNHH M thuê xe ô tô trên trong thời hạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2030.

Ngày 12/7/2025, Công ty Cổ phần Đ2 cần nhập 24.215 lít xăng RON 95-III tại Công ty Cổ phần C1, có địa chỉ tại xã C, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, Công ty TNHH M đã có lệnh điều xe và giao xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 cho Nơi điều khiển đến Công ty Cổ phần C1 nhận xăng. Sau khi nhận đủ xăng vào 5 khoang, N điều khiển xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 đi về Công ty Cổ phần Đ2 để nhập xăng từ các khoang 1, 2, 3, 5 của xe ô tô xi téc vào bể chứa của Công ty Cổ phần Đ2 và chở 4.845 lít xăng được chứa trong khoang số 4 đến Cửa hàng X thuộc Công ty TNHH một thành viên B1 để nhập xăng vào bể chứa của Công ty TNHH một thành viên B1.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 12/7/2025, N điều khiển xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 đến Cửa hàng X. Thời điểm đó, tại khu vực mép Quốc lộ B, phía trước cửa hàng X có xe quay vịt, nướng thịt bằng than của anh Biện Xuân Q, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh*)*. Vì trời đang mưa nên Nơi tắt máy, xuống xe và ngồi chơi, nói chuyện với C. Khi đã ngớt mưa thì C trèo lên xe ô tô xi téc để kiểm tra số lượng xăng trong khoang số 4 còn N lấy ống nhập xăng đấu nối với họng nhập của bể chứa xăng của Công ty TNHH một thành viên B1. Sau khi C kiểm tra xong và xuống xe thì Nơi cắt kẹp chì ở đầu van xả khoang số 4. Sau đó N lấy một chiếc xô nhựa đỏ không có nắp, loại xô 18 lít (xô có sẵn trong thùng bảo vệ được thiết kế bên sườn phải của xe ô tô để bảo vệ 5 van xả của xe ô tô xi téc và được sử dụng để cất trữ các dụng cụ) và mở van xả khoang số 4 để lấy khoảng 2 lít đến 3 lít xăng ra xô nhựa để Cương kiểm tra chất lượng. Sau khi C kiểm tra thì N nối ống nhập vào van xả của khoang số 4 để xả xăng vào bể chứa cho C. Khoảng 10 phút thì N nhập xăng xong, tháo cất đường ống nhập. Sau đó N sử dụng một đường ống nhựa tự chế lắp vào van xả của khoang số 4, sau đó dùng xô nhựa đỏ hứng dưới ống nhựa nối với van xả khoang số 4 đang mở; ngoài ra Nơi sử dụng một xô nhựa màu xanh của gia đình C hứng dưới van xả khoang số 5 và mở van xả khoang số 5. Sau đó, N đóng nắp thùng bảo vệ các van xả và lên cabin để khởi động máy xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03, mục đích để di chuyển xe ô tô tiến lùi để xăng còn dư trong các khoang 4 và khoang 5 chảy ra các xô nhựa, sau đó sẽ đổ lượng xăng này vào bể chứa. C biết việc N dùng xô nhựa để hứng xăng dưới các van xả, việc này N đã thực hiện nhiều lần và C đều biết. Trong lúc Nơi đang ở trên cabin xe ô tô thì C ở phía sau đuôi xe ô tô xi téc để cảnh giới các phương tiện khác. Do lượng xăng còn sót lại trong khoang 4 và khoang 5 nhiều, làm xăng chảy tràn ra bên ngoài, bén lửa với lò nướng vịt, nướng thịt của anh Q dẫn đến vụ cháy xảy ra. Hậu quả làm anh Cam Văn T1, sinh năm 1985 và anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1999, cùng trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh) bị bỏng, anh T1 tỷ lệ tổn thương 2%, anh Đ tỷ lệ tổn thương 33%; xe ô tô xi téc bị nhiệt tác động thiệt hại hoàn toàn; một số xe mô tô dựng đỗ quanh khu vực cửa hàng bán xăng dầu và khu

vực cửa hàng bán xăng dầu bị nhiệt tác động hư hỏng một số bộ phận, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy là 544.007.100 đồng.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

Vụ cháy xảy ra tại Cửa hàng X của Công ty TNHH một thành viên B1, có địa chỉ tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Hướng Bắc tiếp giáp quầy thuốc tân dược Cường L; hướng Nam tiếp giáp ki-ốt bán hàng tại ngã ba giao nhau giữa Tỉnh lộ 279 và Quốc lộ C và nhà anh Dương Văn N2; hướng Đông tiếp giáp Tỉnh lộ 279; hướng Tây tiếp giáp hộ gia đình ông Lý Công V.

Cửa hàng X của Công ty TNHH MTV B1 có mặt tiền hướng Đông, tiếp giáp Tỉnh lộ 279, gồm 01 khu nhà ở ba tầng kích thước (5x18) m, kết cấu bê tông cốt thép vững chắc nằm ở hướng B và khu vực bán hàng xăng, dầu (có mái che) nằm ở hướng N. Phía trước khu vực nhà ở có mái che kích thước (5x4,4) m, cao 4,3m. Toàn bộ mặt dưới mái che này và mặt ngoài phía trên mặt tiền tầng một bị nhiệt tác động bám muội màu đen. Mép hướng Nam mái che có 02 mắt camera nhãn hiệu HKVision hướng về khu vực bán xăng dầu, bị nhiệt tác động biến dạng, nóng chảy, bám muội đen. Toàn bộ sân phía trước nhà và khu vực bán xăng, dầu trải bê tông tương đối bằng phẳng, kích thước (14,4x12)m. Trên sân phía trước nhà có hai xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1-4155, màu đỏ đen, nhãn hiệu Jupiter, đầu xe hướng Tỉnh lộ 279, đuôi xe hướng phía trong nhà, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép hướng Bắc nhà ở là 3,6m; trục bánh trước xe cách mép Tỉnh lộ 279 là 10,6m; mặt bên phải của xe bị nhiệt tác động biến dạng phần ốp nhựa, mặt bên trái không bị biến đổi; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-848.94, nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đầu xe hướng khu vực bán xăng, dầu, đuôi xe hướng Tỉnh lộ 279, trục bánh trước và trục bánh sau xe lần lượt cách mép hướng Bắc nhà ở là 5,4m và 5m; trục bánh sau xe cách mép Tỉnh lộ 279 là 11m, mặt bên phải của xe bị nhiệt tác động biến dạng phần ốp, mặt bên trái không biến dạng. Khu vực bán xăng, dầu nằm ở phía Nam khu nhà ở, kích thước (13x7,8) m. Khu bán hàng này có kết cấu 04 trụ cột bê tông, phía bên trên có gắn khung kim loại, mặt ngoài, mặt dưới bắn tôn, cao 4,5m. Trụ cột phía trước và phía sau bên phải (theo hướng nhìn vào) cách mép nhà ở 3,45m, trụ phía trước bên phải cách mép Tỉnh lộ 279 là 12m; cách trụ phía sau và bên trái lần lượt là 4,7m và 5,7m, phía sau khu vực này là bể chứa xăng, dầu xây ngầm. Toàn bộ hệ khung mái che bị nhiệt tác động biến dạng, biến đổi màu sắc, góc hướng Đông Nam biến đổi màu sắc sang màu trắng xanh, phần còn lại bám muội đen. Giữa hai trụ cột phía trước có đặt 03 cây bán xăng, dầu, toàn bộ đều bị nhiệt tác động biến dạng, biến đổi màu sắc; cây bên trái và ở giữa biến đổi màu sắc sang màu trắng, xanh, cây bên phải bám muội đen. Trụ bê tông sát cây bên trái bị nhiệt tác động bong tróc lớp vữa; các trụ còn lại còn nhìn rõ màu sơn xanh; 03 cây bán xăng, dầu có kích thước giống nhau là (0,9x0,7x2,5) m; toàn bộ vòi dẫn từ các cây bị nhiệt tác động lớp vỏ ngoài; cây bên trái bị nhiệt hóa hoàn toàn, cây ở giữa và cây bên phải còn bám sản phẩm cháy lớp

vỏ. Tại khu vực giữa trụ bê tông phía trước và phía sau bên trái (theo hướng nhìn vào) với nhà anh Dương Văn N2 có một xe ô tô dạng xe bồn chở xăng, dầu biển kiểm soát 98C-039.03, đầu xe hướng phía Tây, đuôi xe hướng Tỉnh lộ 279 (ký hiệu vị trí số 1). Trục bánh 1, 2, 3, 4 bên trái của xe lần lượt cách mép nhà anh Dương Văn N2 là 0,9m, 1,3m, 2,5m, 2,6m; trục bánh 1 bên trái của xe cách mép Tỉnh lộ 279 là 14,8m. Toàn bộ đầu xe bị nhiệt tác động biến dạng, biến đổi màu sắc sang màu trắng xanh; nhiệt hóa, trơ lõi hoàn toàn bánh 3, 4 hai bên và bánh 1 bên phải; rách, vỡ mất mảnh khoang chứa nhiên liệu giữa xe; hai khoang hai bên biến dạng, rách, thủng bình nhiên liệu; mặt ngoài phần còn lại của xe biến dạng, bám muội đen. Phía dưới thùng xe (bồn chứa), vị trí cách nhà anh Dương Văn N2 là 2m, cách mép Tỉnh lộ 279 là 12m có một số sợi dây điện bị cháy hết lớp vỏ cách điện, trơ lõi, đầu dây có dấu vết nóng chảy, vón cục (ký hiệu vị trí số 2). Thành xe bên phải, vị trí ngay sát bình nhiên liệu, vị trí cách nhà anh Dương Văn N2 là 4,3m, cách mép Tỉnh lộ 279 là 11,4m có hệ khung kim loại giá đỡ được hàn gắn vào khung xe, kích thước (1,3x1x0,8) m, bị nhiệt tác động biến dạng, vỡ, rách. Phía trên giá đỡ này có 05 van xả nhiên liệu, trong đó có hai van bên trái (theo hướng nhìn vào) trạng thái mở, 03 van bên phải trạng thái đóng. Mặt nền tương ứng vị trí hai van mở có nhiều sản phẩm cháy dạng kim loại vón cục và 02 thanh kim loại phần đầu có quai móc (dạng tay xách) (ký hiệu vị trí số 3). Tại mép đường bên phải hướng Tỉnh lộ 279 đi Quốc lộ C có 01 xe tự chế bằng kim loại, dạng xe ba bánh (xe quay vịt của anh Biện Xuân Q, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh). Xe có kết cấu 01 lò quay dạng đứng, cao 1,45m, đường kính 0,85m, một kính cửa lò quay có dấu vết vỡ; 01 bàn chặt, 01 chum quay. Bánh xe hướng Bắc, tương ứng phía dưới lò quay đứng, cách đuôi xe ô tô biển kiểm soát 98C-039.03 là 6,7m, cách mép đường bên là 0,5m, cách mép nhà anh Dương Văn N2 là 3,8m (ký hiệu vị trí số 4). Mặt sân từ vị trí xe bồn tới vị trí lò quay đứng có rải rác nhiều sản phẩm cháy màu đen trên diện (6,7x8,3) m, mặt sân dốc thoải từ cây xăng hướng ra phía Tỉnh lộ 279.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 27/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 13000/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định nguyên nhân cháy xảy ra tại Cửa hàng X. Tại Kết luận giám định số: 2395/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Điểm xuất phát cháy nằm tại vị trí xe quay vịt để dưới lòng đường Quốc lộ B, có địa chỉ tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh;

- Nguyên nhân cháy: Do hơi xăng gặp nguồn nhiệt từ xe quay vịt gây cháy sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy trên.

Quá trình xác minh, giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ 02 (hai) file video có tên "D02_20250712140100.mp4", dung lượng 20,1MB, thời lượng 04 phút 04 giây; "D02_20250712181159.mp4", dung lượng 389MB, thời lượng 53 phút 31 giây ghi lại diễn biến của vụ việc, được trích

xuất từ camera giám sát của Cửa hàng X.

Ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 17050/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh B giám định đối với 02 (hai) file video trên. Tại Kết luận giám định số: 3184/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định sau:

- File video có tên "D02_20250712140100.mp4", dung lượng 20,1MB, thời lượng 04 phút 04 giây;

- File video có tên "D02_20250712181159.mp4", dung lượng 389MB, thời lượng 53 phút 31 giây.

2. Trích xuất được 14 (mười bốn) hình ảnh có liên quan đến vụ việc trong file video gửi giám định.

Ngày 12/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định các số: A845, A846/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể lần lượt đối với anh Cam Văn T1 và anh Hoàng Văn Đ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 337/26/KLTTCT-TTPY ngày 20/5/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích trên cơ thể anh Cam Văn T1, kết luận:

1. Các kết quả chính

- Thương tích vùng mặt, diện bỏng gây biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước (20x18)cm + Thương tích diện bỏng mu bàn tay phải ngón II-III gây biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước (6x3)cm: ***1%.***

- Thương tích diện sẹo bỏng mu bàn chân phải kích thước nhỏ (S < 1%): 1%.

- Mặt sau cẳng tay trái + Bàn chân trái: Hiện không có dấu vết thương tích: Không có căn cứ khoa học đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Cam Văn T1 tại thời điểm giám định là: 2% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do nhiệt nóng khô gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 338/26/KLTTCT-TTPY ngày 21/5/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích trên cơ thể anh Hoàng Văn Đ, kết luận:

1. Các kết quả chính

- Thương tích diện bỏng vùng mặt, cổ phải, cổ trái, vùng gáy gây biến đổi rối loạn sắc tố da: 1%.

- Thương tích diện bỏng vùng lưng 6% diện tích cơ thể gây diện sẹo nông: 5,58%.

- Thương tích diện bỏng vùng thắt lưng mông hai bên 6% diện tích cơ thể gây diện sẹo nông: 5,58%.

- Thương tích diện bỏng cẳng – bàn tay phải 3% diện tích cơ thể gây diện sẹo lồi lõm không đều, sơ cứng, không di cảm thần kinh, vận động bình thường: 5,88%.

- Thương tích diện bỏng cẳng – bàn tay trái 3% diện tích cơ thể gây diện sẹo lồi lõm không đều, sơ cứng, không di cảm thần kinh, vận động bình thường: 5,88%.

- Thương tích diện bỏng cẳng – bàn chân phải 4% diện tích cơ thể gây diện sẹo lồi lõm không đều, sơ cứng, không di cảm thần kinh, vận động bình thường: 7,76%.

- Thương tích diện bỏng cẳng – bàn chân trái 4% diện tích cơ thể gây diện sẹo lồi lõm không đều, sơ cứng, không di cảm thần kinh, vận động bình thường: 7,76%.

2. Kết luận

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Đ tại thời điểm giám định là: 33% (Ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do nhiệt nóng khô gây nên.

*** Kết luận định giá tài sản:**

Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Yêu cầu định giá tài sản số: 28379/YC-VPCQCSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L, tỉnh Bắc Ninh xác định giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L, tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98B1-848.94, mua mới năm 2013 với giá 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng): Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định giá tài sản bị thiệt hại là 2.528.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98F9-2867, trên vỏ thân xe có dòng chữ "New Angel Hi", mua mới năm 1999 với giá 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng): Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định

giá tài sản thiệt hại là 2.243.700 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 98K1-4155, mua cũ trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2013 với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng): Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định giá tài sản thiệt hại là 2.528.400 đồng.

- Đối với xe nướng thịt của anh Biện Xuân Q: Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định giá tài bị thiệt hại là 535.000 đồng.

- 02 (hai) cột bơm xăng, lắp đặt năm 2015 với giá 59.000.000 đồng/cột (Năm mươi chín triệu đồng/cột) bị thiệt hại hoàn toàn; 01 (một) cột bơm xăng lắp đặt năm 2015 với giá 63.000.000 đồng/cột (Sáu mươi ba triệu đồng/cột) bị thiệt hại hoàn toàn: Hội đồng nhất trí tài sản bị thiệt hại đã hết khấu hao xác định tài sản thiệt hại là là 54.300.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô xi téc biển kiểm soát 98C-039.03, mua mới năm 2014 với giá 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng): Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định giá tài bị thiệt hại là 480.000.000 đồng.

- 04 (bốn) tấm tôn lợp mái khu vực bán hàng, loại tôn Việt Nhật, kích thước mỗi tấm tôn là 4,5 x 1 (m²): Hội đồng định giá và các cơ quan tham dự định giá tài sản nhất trí xác định giá tài bị thiệt hại là 1.872.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ việc là: 544.007.100 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn triệu, bảy nghìn, một trăm đồng)*.

Cửa hàng X thuộc Công ty TNHH MTV B1 là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy, quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ Nhóm 1, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, được công bố tại phiên tòa

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Biện Xuân C về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên toà đã luận tội các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Biện Xuân C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Biện Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thực hiện lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt người này không

ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, phù hợp với vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: "Biện Xuân C là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1 chuyên kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn N ký hợp đồng lao động lái xe cho Công ty Cổ phần Đ2 và Công ty TNHH M, do ông Đỗ Minh Đ1, sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc có địa chỉ trụ sở tại thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Công ty Cổ phần Đ2 là chủ sở hữu của xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 và cho Công ty TNHH M thuê xe ô tô trên trong thời hạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2030.

Ngày 12/7/2025, Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô xi téc biển số 98C-039.03 để nhập hàng xăng RON 95-III cho Cửa hàng X trong khi chưa được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; không thực hiện đúng quy trình nhập kín, sau khi hoàn thành việc nhập xăng vào bể chứa vẫn mở van xả, sử dụng hai xô nhựa hứng lượng xăng còn sót trong khoang xe số 4 và 5, rồi lên cabin khởi động xe làm lượng xăng còn lại chảy tràn xuống sân, bén lửa với lò nướng của anh Biện Xuân Q, dẫn đến vụ cháy. Biện Xuân C biết việc N sau khi nhập xăng vào bể chứa đã sử dụng xô nhựa để hứng lượng xăng còn sót lại trong các khoang 4 và 5 nhưng không nhắc nhở, ngăn chặn mà để mặc cho N thực hiện; cho phép anh Biện Xuân Q sử dụng lò quay vịt, nướng thịt bằng than trong phạm vi quản lý về phòng cháy, chữa cháy; không đảm bảo khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài cửa hàng về phòng cháy, chữa cháy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã gây thiệt hại về tài sản cho người khác với tổng giá trị 544.007.100 đồng; hành vi của bị cáo Biện Xuân C đã gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 483.063.000 đồng; đồng thời các bị cáo gây tổn hại về sức khỏe cho anh Cam Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%, cho anh Hoàng Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn N, Biện Xuân C đã vi phạm Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu".

[3] Về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về phòng cháy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Biện Xuân C đã đủ yêu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về phòng cháy" quy định tại điểm

d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố và lời Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và tính mạng, sức khỏe, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nơi có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hành vi của các bị cáo là do cẩu thả, hậu quả xảy ra là ngoài mong muốn của các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần cho bị cáo N mức hình phạt ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo C ở mức khởi điểm của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã

tích cực bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bản thân cũng bị thiệt hại tài sản. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về một số vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Về bồi thường tổn hại sức khỏe: Bị cáo Biện Xuân C và Nguyễn Văn N đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 185.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe cho anh Cam Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng. Anh Đ, anh T1 đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị bồi thường thêm bất kỳ chi phí gì và có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo C và N. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về bồi thường thiệt hại tài sản: Đối với thiệt hại của xe ô tô xi tec, bị cáo N đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Giáp Thị T2 số tiền 180.000.000 đồng, bị cáo C đã bồi thường cho bà Giáp Thị T2 số tiền 70.000.000 đồng. Bà T2 không có đề nghị bồi thường nào khác. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại tài sản của bị cáo C (02 cột bơm xăng, tấm lợp, 02 xe mô tô), bị cáo N đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo C không có đề nghị bồi thường nào khác. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe quay vịt, nướng thịt của anh Q, anh Q không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-848.94 của anh Hoàng Văn K, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã L, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo C đã sửa chữa, thay thế các bộ phận thiệt hại nên anh K không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ngày 12/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu: Trả lại cho bà Giáp Thị T2 01 xe ô tô xi téc biển kiểm soát 98C-039.03 bị thiệt hại hoàn toàn; trả lại cho Biện Xuân C 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 98K1-4155, bị nhiệt hóa một số bộ phận và 01 xe mô tô nhãn hiệu New Angel, màu nâu, biển kiểm soát 98F9-2867, bị nhiệt hóa một số bộ phận; trả lại cho anh Hoàng Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98B1-848.94, bị nhiệt hóa một số bộ phận; trả lại cho anh Biện Xuân Q 01 xe quay vịt, nướng thịt là phù hợp Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Biện Xuân C 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N và Biện Xuân C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Biện Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự : Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5-Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng thi hành án khu vực 5-Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Phan Văn Thể